

# HỢP TÁC VÙNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VIỆT NAM - CAMPUCHIA (2015-2025) THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PGS NGUYỄN SỸ TUẤN

ThS CAO THỊ MAI HOA

*Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương*

Ngày nhận:

25-6-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

20-8-2025

Ngày duyệt đăng:

5-9-2025

**Tóm tắt:** Biên giới đất liền Việt Nam và Campuchia có vị thế địa chính trị trong đảm bảo an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế, xã hội của 2 nước. Trong bối cảnh mới, hợp tác vùng biên giới đất liền là một trong những trụ cột quan trọng trong quan hệ giữa hai nước. Hiện nay, Việt Nam chủ trương xây dựng chính sách hợp tác biên giới đất liền bao gồm phát triển kinh tế khu vực biên giới, hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền, quản lý vùng biên giới, di cư xuyên biên giới. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng hợp tác biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia từ năm 2015 đến nay và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác vùng biên giới hòa bình, phát triển của hai nước.

**Từ khóa:**

*Hợp tác vùng biên;*

*thương mại biên giới;*

*Việt Nam - Campuchia*

## 1. Thực trạng hợp tác biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia

Từ năm 2015 đến nay, Việt Nam và Campuchia ký nhiều hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia là cơ sở pháp lý quốc tế để hai nước tăng cường hợp tác phát triển vùng biên giới hòa bình, hữu nghị. Trong bối cảnh mới, tình hình thế giới, khu vực phức tạp, tháng 9-2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 33 - NQ/TW “về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia” với mục tiêu chung là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống

nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vệ biên giới quốc gia; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ hòa bình, an ninh, văn hóa, pháp luật, tính uy nghiêm và biểu tượng quốc gia tại biên giới, cửa khẩu; xây dựng vệ biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác; bảo vệ, phòng thủ vững chắc vệ biên giới quốc gia; góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với củng cố, tăng cường

quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới và cả nước. Nghị quyết xác định: Quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, của cả hệ thống chính trị và cả nước; dựa vào dân, lấy dân làm gốc, nhân dân là chủ thể, “mỗi người dân biên giới là một cột mốc sống”; lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt; bộ đội biên phòng là lực lượng chuyên trách, lực lượng chiến đấu đầu tiên, bám trụ đến cùng để bảo vệ và giữ vững biên giới quốc gia<sup>1</sup>

Việt Nam và Campuchia thông qua Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 và Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia<sup>2</sup>. Sau Hiệp ước này, ngày 5-10-2019, hai nước tiếp tục ký Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia. Đây là những văn kiện quan trọng, đánh dấu tiến trình hơn 36 năm phân giới biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia. Nhằm cụ thể hóa những thỏa thuận giữa hai nước, tháng 6-2022, Chủ tịch Ủy ban Liên hợp biên giới hai nước thống nhất xây dựng Hiệp định về quy chế biên giới mới thay thế Hiệp định năm 1983 nhằm tăng cường công tác phối hợp quản lý biên giới chung.

Quá trình thực hiện những nội dung trên, Điều 25 Luật Biên giới quốc gia năm 2009 của Việt Nam quy định: “Nhà nước có chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh”<sup>3</sup>. Thực hiện Nghị quyết số 33 - NQ/TW “về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia” của Bộ Chính trị, ngày 2-3-2022, Chính phủ Việt Nam thông qua Nghị quyết số 23/NQ-CP “về

phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền”, trong đó nêu rõ: “Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có của các vùng, miền. Đa dạng và tăng cường huy động, thu hút, xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư phát triển nhanh, bền vững khu vực biên giới”<sup>4</sup>. Tiếp đó, ngày 14-10-2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1200/QĐ-TTg “phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” trong đó xác định mục tiêu đến năm 2030, trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia có 60 cửa khẩu, trong đó có 20 cửa khẩu quốc tế, 14 cửa khẩu chính và 26 cửa khẩu phụ. Tất cả các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia đều có cửa khẩu kết nối với Campuchia<sup>5</sup>.

Về phía Campuchia, Chính phủ Campuchia thành lập Văn phòng Nhà nước về Biên giới, do Bộ trưởng Lam Chea phụ trách quản lý khu vực biên giới<sup>6</sup>. Năm 2019, Thủ tướng Hun Sen thăm chính thức Việt Nam, hai nước ký Bản ghi nhớ về phát triển và kết nối hạ tầng thương mại biên giới nhằm xây dựng cơ chế hợp tác mới, tạo hành lang pháp lý phù hợp với luật pháp quốc tế trong hợp tác phát triển hạ tầng thương mại biên giới<sup>7</sup>. Đến năm 2023, Thủ tướng Hun Manet công bố chính sách đất đai biên giới mới nhằm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ. Bên cạnh đó, chính phủ Campuchia xây dựng Quỹ phát triển Cơ sở hạ tầng biên giới nhằm xây dựng đường vành đai biên giới<sup>8</sup>.

### ***Về quốc phòng, an ninh***

Trong chính sách quản lý nhà nước về biên giới Việt Nam - Campuchia, trước hết, ở tầm vĩ mô và dài hạn, Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm chú trọng quan hệ hai nước nói chung và quan hệ biên giới nói riêng tạo môi trường chính trị thuận lợi trong quản lý biên giới. Theo đó, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia đối với đường biên giới đã được hoạch định,

phân giới, duy trì quản lý biên giới phù hợp với các thỏa thuận được ký kết nhằm tạo môi trường ổn định đối với sự hợp tác, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị Việt Nam và Campuchia.

Biên giới đất liền Việt Nam và Campuchia có vị thế địa chính trị, địa kinh tế quan trọng, bao gồm 8 tỉnh biên giới thuộc Tây Nguyên và Nam Bộ, tiếp giáp 9 tỉnh biên giới của Campuchia với chiều dài khoảng 1.137 km. Phía Việt Nam từ tỉnh Kon Tum đến tỉnh An Giang; phía Campuchia, từ tỉnh Rattanakiri đến tỉnh Kampot. Trong đó, Đồng Nai và Tây Ninh là địa bàn có nhiều đường giao thông, cửa khẩu quốc tế nối với Campuchia. Đặc biệt, địa bàn này nối hai trung tâm kinh tế lớn nhất của hai nước là Thành phố Hồ Chí Minh và Phnom Penh, do vậy có tầm quan trọng trong phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đối với hợp tác kinh tế, thương mại của Việt Nam - Campuchia<sup>9</sup>.

Về phía Việt Nam, Ủy ban Biên giới quốc gia Việt Nam là cơ quan quản lý nhà nước về biên giới. Hai nước triển khai hiệu quả Nghị định thư giai đoạn 2019-2024 và Kế hoạch hợp tác hằng năm nhằm tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng, đóng góp vào sự hợp tác toàn diện, bền vững giữa hai nước. Hợp tác giữa hai Bộ Quốc phòng bao gồm đào tạo nguồn nhân lực, trao đổi thông tin, tham vấn, ủng hộ lẫn nhau tại các hội nghị đa phương về quân sự, quốc phòng. Đến năm 2022, hai nước hợp tác cắm mốc 16% đường biên giới bao gồm 7 đoạn biên giới tại cặp tỉnh Gia Lai - Rattanakiri, Đắk Lắk - Mondulakiri, Tây Ninh - Svay Rieng...<sup>10</sup>

Tại các tỉnh biên giới đất liền của Việt Nam, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng cụ thể hóa các nghị quyết của Chính phủ ban hành về quản lý biên giới đất liền, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia. Đặc biệt, Nhà nước có những chính sách quản lý đặc thù

nhằm đảm bảo an ninh, chính trị vùng biên giới. Đồng thời, khu vực biên giới đất liền hai nước kết hợp hiệu quả chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường hợp tác quốc phòng biên giới, thúc đẩy hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước. Lực lượng Biên phòng tại các đồn, trạm thực hiện tuyên truyền nhân dân thực hiện chủ trương của Nhà nước. Theo đó, vận động 679 hộ gia đình tham gia quản lý hơn 205 km đường biên và 160 mốc quốc giới<sup>11</sup>. Lực lượng Biên phòng các địa phương xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, góp phần ổn định chính trị khu vực biên giới trong tình hình số người Campuchia gốc Việt về sinh sống tại một số xã biên giới gia tăng.

Các chính sách hợp tác quản lý, phát triển biên giới đất liền nêu trên của Việt Nam có ảnh hưởng thuận lợi đến đảm bảo chính trị, an ninh, quốc phòng. Trong những năm gần đây, hai nước hợp tác đạt được nhiều thành tựu trong việc tăng cường an ninh trật tự vùng biên giới ổn định. *Thứ nhất*, các chính sách hợp tác biên giới đất liền của hai nước chứng minh được hiệu quả trong bối cảnh vùng biên giới Việt Nam - Campuchia có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng. *Thứ hai*, hợp tác khu vực biên giới đất liền giữa hai nước tăng cường sự tin cậy giữa hai Đảng, hai Nhà nước góp phần quản lý an ninh trật tự khu vực biên giới. Đặc biệt, các chính sách hợp tác quốc tế giữa hai nước tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý biên giới, thúc đẩy hợp tác kinh tế. *Thứ ba*, công tác đối ngoại biên giới bao gồm ký kết, thực hiện các thỏa thuận hợp tác với cơ quan quản lý biên giới góp phần xây dựng đường biên giới đất liền hòa bình, phát triển. *Thứ tư*, trong bối cảnh mới, hai nước tăng cường quan hệ toàn diện, hợp tác quốc phòng là một trong những trụ cột quan trọng trong quan hệ giữa hai nước. *Thứ năm*, thúc đẩy hợp tác biên giới đất liền tạo điều kiện thuận lợi

phát triển kinh tế, xã hội và ổn định cuộc sống dân cư vùng biên giới đất liền của hai nước.

### ***Về kinh tế, xã hội***

Trong những năm gần đây, quan hệ kinh tế, đầu tư, thương mại giữa hai nước đạt được nhiều kết quả tích cực. Tính đến tháng 9-2024, trong tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV - DTA), Việt Nam có 110 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư 3,76 tỷ USD chiếm 24,2 % tổng số dự án và 44,3 % vốn đăng ký đầu tư sang Campuchia và Lào nói chung. Như vậy, đầu tư của Việt Nam vào khu vực CLV chiếm số vốn đăng ký lớn trong tổng số vốn đầu tư vào Campuchia và Lào trong các lĩnh vực xây dựng, khai khoáng, thủy điện, trồng cây công nghiệp, đóng góp quan trọng đối với phát triển kinh tế của địa phương, tạo việc làm<sup>12</sup>.

Tháng 2-2021, Thủ tướng Việt Nam ban hành quyết định số 259/QĐ - TTg phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm thúc đẩy phát triển thương mại biên giới với các nước có chung đường biên giới nói chung và với Campuchia nói riêng. Theo đó, các loại hình thương mại biên giới bao gồm chợ biên giới, siêu thị, trung tâm hội chợ, triển lãm phù hợp với điều kiện phát triển và phát huy lợi thế so sánh của từng vùng kinh tế biên giới, gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đặc biệt, hạ tầng thương mại biên giới có vị trí là cửa ngõ thương mại của Việt Nam với thị trường các nước khu vực ASEAN<sup>13</sup>.

Từ chính sách hợp tác phát triển vùng biên giới đất liền Việt Nam và Campuchia, kết quả thương mại biên giới giữa hai nước đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kim ngạch trao đổi qua biên giới hai nước chiếm tỷ trọng bình quân khoảng 90% trong tổng kim ngạch thương mại

song phương. Quy mô thương mại giữa hai nước tăng trưởng nhanh đầu năm 2024. Trước đó, giai đoạn 2016-2020, kim ngạch thương mại Việt Nam - Campuchia tăng trưởng trung bình 17%/năm. Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Campuchia trong ASEAN<sup>14</sup>. Đặc biệt, thương mại biên giới tạo điều kiện để các tỉnh giáp biên phát huy thế mạnh và tiềm năng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý tạo nên những khu kinh tế vùng biên, tạo việc làm cho người lao động, củng cố an ninh quốc phòng. Theo Tổng cục Hải quan, năm 2023, kim ngạch xuất nhập khẩu sang Campuchia đạt 3,5 tỷ USD tăng 3,9%<sup>15</sup>.

Đối với hợp tác kinh tế cửa khẩu biên giới, Việt Nam và Campuchia có lợi thế về điều kiện địa lý với 10 cặp cửa khẩu. Cửa khẩu biên giới là mắt xích quan trọng trong chuỗi kết nối kinh tế và là cầu nối giao thương, tuyến phòng thủ quan trọng trong bảo vệ an ninh quốc gia<sup>16</sup>.

Đặc biệt, hợp tác phát triển thương mại biên giới đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng các tỉnh biên giới của hai nước. Trong đó, các tỉnh Kon Tum, Tây Ninh, Đồng Nai... có vị trí cửa ngõ và là vùng động lực, cực tăng trưởng phát triển kinh tế có tiềm năng trong khu vực và quốc tế. Dự báo, đến năm 2030, quy mô dân số khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài đạt khoảng 105.000 - 155.000 người<sup>17</sup>. Tỉnh Đồng Nai là một trong những địa phương triển khai Đề án thí điểm một số chính sách ưu đãi đặc biệt phát triển Khu kinh tế cửa khẩu theo Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030. Tỉnh Tây Ninh (cũ) có đường biên giới khoảng 240 km tiếp giáp với 3 tỉnh của Campuchia như: Tboung Khmum, Svay Rieng và Prey Veng..., có 3 cửa khẩu quốc tế Mộc Bài Xa Mát, Tân Nam và 13

cửa khẩu chính là thế mạnh phát triển thương mại biên giới. Do đó, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu tỉnh Tây Ninh (cũ) đạt 4.940 triệu USD chiếm 22% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam với tốc độ tăng trưởng bình quân tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu từng năm tăng 7,3% cho thấy vị trí quan trọng của tỉnh Tây Ninh trong hoạt động phát triển thương mại hai chiều của Việt Nam - Campuchia.

Tỉnh Tây Ninh trở thành điểm trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam sang thị trường Campuchia, Lào, Thái Lan và ASEAN<sup>18</sup>.

Khu Kinh tế cửa khẩu (KTCK) Mộc Bài thu hút 56 dự án đầu tư, trong đó có 19 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 401 triệu USD...<sup>19</sup>. Khu KTCK Mộc Bài quy hoạch theo mô hình công nghiệp - đô thị - dịch vụ, phát triển xanh và bền vững, tạo lợi thế cạnh tranh và kết nối liên vùng. Bên

cạnh đó, tỉnh An Giang xây dựng quy hoạch tỉnh phát triển 3 hành lang kinh tế, trong đó hành lang biên giới Tịnh Biên - Châu Đốc - An Phú - Tân Châu tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu gắn với hình thành các đô thị biên giới, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Khu KTCK An Giang là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại biên giới, hạ tầng logistics, tỉnh thực hiện chủ trương đầu tư 168 dự án, tổng số vốn đăng ký trên 29.830 tỷ đồng<sup>20</sup>.

Nhằm ổn định dân cư, khai thác tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội đối với đồng bào các dân tộc, khắc phục tình trạng di cư tự do, Chính phủ ban hành Quyết định số 1178/QĐ - TTg ngày 10-8-2009 phê duyệt Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2015. Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam tăng cường quản lý xuất nhập cảnh, cư trú, di cư, lao động xuyên biên giới giữa hai nước, trong đó Campuchia có dân số người khoảng 16,51 triệu người, trong đó có khoảng 10-11 triệu lao động<sup>21</sup>.

Bên cạnh những kết quả đạt được tình hình an ninh, chính trị vùng biên giới Việt Nam - Campuchia không thuận lợi trong thời gian gần đây. Ngày 20-9-2024, Chính phủ Campuchia tuyên bố rút khỏi Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV-DTA). Từ khi thành lập đến nay, CLV-DTA là nền tảng hợp tác giữa ba nước nhằm đảm bảo an ninh và phát triển

**Việt Nam và Campuchia phát triển mối quan hệ hợp tác toàn diện, thực hiện hiệu quả các thỏa thuận cấp cao giữa hai nước, tăng cường hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của mỗi nước, đồng thời tăng cường hợp tác hiệu quả, thực chất, tạo dấu ấn mạnh mẽ trong quan hệ hai nước trong giai đoạn phát triển mới. Hiện nay, các cơ chế hợp tác đang góp phần đưa quan hệ hữu nghị, hòa bình, phát triển vùng biên giới đất liền giữa hai nước theo hướng tích cực, hiệu quả.**

kinh tế của vùng biên giới 3 nước nói chung và Campuchia - Việt Nam nói riêng. Trong 25 năm qua, sự phát triển của CVL - DTA là trụ cột chính đối với quốc phòng, an ninh, ổn định trật tự khu vực biên giới. Tuy nhiên, Campuchia rút khỏi CLV - DTA tác động đến xây dựng cơ chế hợp tác giữa ba nước, trong đó CLV - DTA trở thành biểu tượng của mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị giữa ba nước và có ý nghĩa chiến lược trong hợp tác phát triển của ba nước. Đồng thời, Campuchia rút khỏi CLV - DTA tác động đến tầm nhìn dài

hạn chung của ba nước và phát triển kinh tế, đầu tư của Việt Nam vào các tỉnh biên giới trong khu vực Tam giác phát triển. Campuchia rút khỏi CLV - DTA ảnh hưởng đến quy mô thương mại Việt Nam - Campuchia nói chung, đầu tư, hợp tác kinh tế các tỉnh trong CLV - DTA nói riêng. Bên cạnh đó, những vấn đề an ninh, ổn định khu vực biên giới, đặc biệt trong cuộc chiến chống buôn người và ma túy, khai thác gỗ trái phép, xuất nhập cảnh bất hợp pháp, tội phạm công nghệ cao khu vực biên giới đang gia tăng. CLV - DTA có vai trò đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, quản lý bền vững tài nguyên của ba nước.

Đối với tình hình an ninh, ổn định khu vực biên giới, tình trạng xuất nhập cảnh trái phép, di cư bất hợp pháp giữa Việt Nam và Campuchia có những diễn biến phức tạp. Lao động di cư trái phép dẫn đến thực trạng lao động Việt Nam tại Campuchia bị ép buộc làm việc tại những cơ sở trái phép, lừa đảo. Hiện nay, hàng nghìn người Việt Nam bị đưa sang Campuchia lao động trong điều kiện bị giam giữ. Lao động Việt Nam trở thành nạn nhân của buôn người tại các tỉnh Bavet, Svay Rieng, Banteay Meanchay, Poipet. Đầu năm 2022, hai nước hợp tác giải cứu hơn 1.000 công dân bị môi giới lao động bất hợp pháp tại Campuchia<sup>22</sup>. Thúc đẩy lao động di cư hợp pháp, phòng chống lao động di cư trái phép, đảo đảmlao động di cư an toàn và bảo vệ lợi ích hợp pháp của người lao động di cư là chính sách nhất quán của chính phủ Việt Nam<sup>23</sup>.

Về hợp tác kinh tế, đầu tư, thương mại, các công tác quản lý hoạt động thương mại biên giới còn một số điểm cần khắc phục khi hầu hết các doanh nghiệp hoạt động thương mại biên giới đều không ưu tiên lựa chọn hình thức xuất nhập khẩu chính ngạch<sup>24</sup>. Sự khác nhau cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội và điều kiện địa lý có ảnh hưởng đến việc quy hoạch và kế hoạch xây dựng mới và

đầu tư cơ sở hạ tầng, ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế thương mại, thu hút đầu tư. Hạn chế đối với tuyến đường kết nối biên giới, trung tâm logistics chưa đáp ứng nhu cầu giữa các doanh nghiệp hai nước về chính sách thương mại. Trong thời gian tới, thương mại điện tử xuyên biên giới để thúc đẩy tăng trưởng thương mại hai nước bền vững, khuyến khích doanh nghiệp đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao góp phần thực hiện mục tiêu nâng kim ngạch thương mại hai nước lên 20 tỷ USD. Hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Campuchia về các khu kinh tế đặc biệt dọc biên giới đất liền hai nước góp phần thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất. Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài đang trở thành tâm điểm nhằm thúc đẩy cơ chế đặc thù thành trung tâm kinh tế và logistics hiện đại.

## 2. Giải pháp thúc đẩy hợp tác vùng biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia trong thời gian tới

### *Về cơ chế hợp tác*

Thực tiễn cho thấy cơ chế hợp tác khu vực biên giới đất liền giữa hai nước thời gian qua đang phát huy hiệu quả, song cần củng cố, hoàn thiện thêm cơ chế hợp tác này đồng thời với việc củng cố và hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương trên các lĩnh vực khác như kinh tế, xã hội, chính trị, ngoại giao, an ninh, quốc phòng... Ngoài các cơ chế hợp tác cấp trung ương, các bộ ngành, địa phương 2 nước cũng tiến hành thiết lập và triển khai các cơ chế hợp tác đa phương đối với phát triển vùng biên giới đất liền. Một cơ chế hợp tác an ninh khác khu vực biên giới là Hội nghị hợp tác, phát triển, xây dựng và bảo vệ an ninh giữa các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia được tổ chức từ năm 2004. Tính đến năm 2012, Hội nghị đã được tổ chức 7 lần ở cả Việt Nam và Campuchia. Tại các hội nghị này, hai nước cùng nhau trao đổi, tham khảo

ý kiến nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ an ninh, quốc phòng trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đồng thời hai bên nhất trí tăng cường hơn nữa sự hợp tác toàn diện dựa các bộ, ban, ngành trên các địa bàn trọng yếu nhằm bảo đảm an ninh chung khu vực biên giới. Hiện nay, các cơ chế hợp tác đa dạng góp phần đưa quan hệ hữu nghị giữa hai nước phát triển theo hướng tích cực, hiệu quả, phù hợp với lợi ích của hai nước. Các dự án cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông, hệ thống chợ biên giới đang được triển khai sẽ là nền tảng quan trọng phát triển kinh tế vùng biên giới nói riêng và tăng cường hợp tác về kinh tế giữa hai nước nói chung.

#### ***Về nội dung hợp tác***

Trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp tăng cường hợp tác phát triển và quản lý biên giới đất liền, tạo môi trường chính trị thuận lợi trong quan hệ hai nước nói chung và quản lý biên giới đất liền nói riêng. Việt Nam và Campuchia phát triển mối quan hệ hợp tác toàn diện, thực hiện hiệu quả các thỏa thuận cấp cao giữa hai nước, tăng cường hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của mỗi nước, đồng thời tăng cường hợp tác hiệu quả, thực chất, tạo dấu ấn mạnh mẽ trong quan hệ hai nước trong giai đoạn phát triển mới<sup>25</sup>.

Sau khi Campuchia rút khỏi CLV - DTA, chính phủ Campuchia xây dựng “Chương trình xúc tiến đầu tư đặc biệt khu vực Đông Bắc giai đoạn 2025-2028”, Việt Nam thúc đẩy đầu tư, hợp tác phát triển kinh tế vùng Đông Bắc Campuchia, các doanh nghiệp Việt Nam sử dụng chế độ ưu đãi của chính phủ theo Chương trình xúc tiến đầu tư<sup>26</sup>. Tháng 4-2025, Việt Nam và Campuchia ký thỏa thuận hợp tác kinh tế - thương mại song phương nhằm tăng cường các biện pháp thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại, công nghiệp

giữa hai nước hướng tới mục tiêu nâng cao kim ngạch giữa hai nước trong thời gian tới.

Hai nước thống nhất các phương hướng trọng tâm nhằm thúc đẩy hợp tác hai nước trong các lĩnh vực kết nối và đầu tư, nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế với tinh thần lợi ích hài hòa, đặc biệt là kết nối địa phương theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát triển kinh tế cửa khẩu, tăng cường thương mại, đầu tư xuyên biên giới và tiếp tục đàm phán phân giới cắm mốc<sup>27</sup>.

Về phía Việt Nam, tiếp tục củng cố hệ thống cơ sở pháp lý của đường biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia<sup>28</sup>. Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương xây dựng dự án phát triển khu kinh tế cửa khẩu, phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu về chiến lược tổng thể phù hợp nhằm phát triển kinh tế xã hội kết hợp đảm bảo an ninh quốc phòng biên giới. Quản lý chặt tình hình quan hệ về biên giới giữa hai nước, nhất là những sự kiện phát sinh. Sự kiện Campuchia rút khỏi CLV - DTA có ảnh hưởng đến tình hình quản lý và phân giới cắm mốc biên giới đất liền. Hiện nay, phần biên giới đất liền chưa phân giới cắm mốc có vị trí trên các tỉnh biên giới trong khu vực CLV - DTA. Đồng thời, tiếp tục mở rộng hợp tác giữa các địa phương của hai nước, đảm bảo an ninh, chính trị không để sự biến động liên quan đến quản lý đất đai giáp biên giới. Cần xây dựng một cơ chế đầu tư trở lại từ ngân sách nhà nước nhằm phát triển hạ tầng kỹ thuật khu vực các cửa khẩu biên giới. Đồng thời, trung ương và các tỉnh biên giới cần có chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa để xây dựng kết cấu hạ tầng, huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng thương mại thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Campuchia. Cần tăng cường và đổi mới các hoạt động giao lưu, hợp tác giữa nhân dân hai bên biên giới là một kênh quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác

biên giới giữa hai nước trên các lĩnh vực an ninh quốc phòng, kinh tế, xã hội.

Chính phủ hai nước tăng cường phối hợp hợp tác bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định và phát triển, trao đổi công tác đoàn. Hai nước đề ra các chương trình, kết hoạch phối hợp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm xuyên quốc gia, tăng cường trao đổi thông tin, tình hình, kết quả phòng chống tội phạm, nâng cao hiệu quả hoạt động các văn phòng liên lạc qua biên giới<sup>29</sup>. Bên cạnh đó, cần tăng cường tuyên truyền, thông tin về thực trạng xuất cảnh trái phép, các hình thức buôn người, tội phạm xuyên biên giới...

Như vậy, các cơ chế hợp tác đang góp phần đưa quan hệ hữu nghị, hòa bình, phát triển vùng biên giới đất liền theo hướng tích cực, hiệu quả. Những chính sách ưu đãi về thương mại, đầu tư hỗ trợ mạnh mẽ mối quan hệ kinh tế, xã hội giữa hai nước, góp phần đảm bảo an ninh chính trị vùng biên giới. Hai nước tiếp tục tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực trao đổi thông tin, kinh nghiệm, đào tạo phối hợp bảo vệ biên giới nhằm tăng cường hòa bình ổn định kinh vùng biên giới và khu vực thì việc thúc đẩy quan hệ hợp tác vùng biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia là chiến lược quan trọng trong hợp tác giữa hai nước. Việt Nam thúc đẩy xây dựng dự án phát triển khu kinh tế cửa khẩu, phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu về chiến lược tổng thể nhằm phát triển kinh tế - xã hội kết hợp giữ vững an ninh quốc phòng biên giới.

1. Dẫn theo: Hoàng Xuân Chiến: “Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia”, [https://nhandan.vn/quan-triet-trien-khai-thuc-hien-hieu-qua-nghi-quyet-so-33-n-](https://nhandan.vn/quan-triet-trien-khai-thuc-hien-hieu-qua-nghi-quyet-so-33-n)

[qtw-cua-bo-chinh-tri-ve-chien-luoc-bao-ve-bien-gioi-quoc-gia-post355233.html](http://qtw-cua-bo-chinh-tri-ve-chien-luoc-bao-ve-bien-gioi-quoc-gia-post355233.html), ngày truy cập 5-8-2025

2. Hiệp ước này được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn tại Nghị quyết số 98/2019/QH14, ngày 27-11-2019

3. Luật số 06/2003/QH11 của Quốc hội: Luật Biên giới quốc gia, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=93588>

4. Nghị quyết số 23/NQ-CP “Về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền” <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2022/03/23-nq-cp.signed.pdf>, ngày truy cập 5-8-2025

5. <https://vanbanphapluat.co/quyet-dinh-1200-qd-ttg-2023-quy-hoach-cua-khau-bien-gioi-dat-lien-campuchia-2021-2030#:~:text=D%E1%BB%B1%20ki%E1%BA%BFn%C4%91%E1%BA%BFn%20n%C4%83m%202030,kh%E1%BA%A9u%20k%E1%BA%BFt%20n%E1%BB%91i%20v%E1%BB%9Bi%20Campuchia>, ngày truy cập 5-8-2025

6. Sok Raksa Sub decree directs function of border affairs secretariat, <https://www.phnompenhpost.com/national/sub-decree-directs-function-of-border-affairs-secretariat>, ngày truy cập 20-5-2025

7, 13. Kim Ngân: “Tạo điều kiện phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam - Campuchia”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/tao-dieu-kien-phat-trien-ha-tang-thuong-mai-bien-gioi-viet-nam-campuchia.html>, ngày truy cập 16-5-2025

8. Tom Vibol, Govt focuses on border infrastructure development after CLV - DTA pullout, <https://www.khmertimeskh.com/501564512/govt-focuses-on-border-infrastructure-development-after-clv-dta-pullout/>, ngày truy cập 16-5-2025

9. Nguyễn Sỹ Tuấn “Nghiên cứu cơ sở lịch sử, văn hóa, chính trị, xã hội và pháp lý của vùng biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia và đề xuất giải pháp ổn định, phát triển vùng biên giới hai nước”, Đề tài độc lập cấp Nhà nước, năm 2010, lưu Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương.

10. Nguyễn Hồng Thao: “Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985”, <https://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210494>, ngày truy cập 18-5-2025

11. Lê Văn Vỹ: Thực tiễn và kinh nghiệm bộ đội phòng tỉnh Tây Ninh tăng cường quản lý bảo vệ chủ quyền an ninh

biên giới, <http://tapchiquptd.vn/vi/thuc-tien-va-kinh-nghiem/bo-doi-bien-phong-tinh-tay-ninh-tang-cuong-quan-ly-bao-ve-chu-quyen-an-ninh-bien-gioi/21903.html>, ngày truy cập 20-5-2025

12. Hiếu Phương: “Thúc đẩy hợp tác đầu tư, thương mại và du lịch khu vực tam giác phát triển Campuchia, Lào, Việt Nam”, <https://kinhhtevadubao.vn/thuc-day-hop-tac-dau-tu-thuong-mai-va-du-lich-khu-vuc-tam-giac-phat-trien-campuchia-lao-viet-nam-28263.html>, ngày truy cập 20-5-2025

14. Động lực mới trong hợp tác thương mại Việt Nam và Campuchia, <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/26622-dong-luc-moi-trong-hop-tac-thuong-mai-viet-nam-va-campuchia>, ngày truy cập 22-5-2025

15. Nâng cao hiệu quả của hoạt động thương mại biên giới, <https://trungtamwto.vn/hiiep-dinh-khac/27667-nang-cao-hieu-qua-cua-hoat-dong-thuong-mai-bien-gioi>, ngày truy cập 20-5-2025

16. Minh Phương: “Quy hoạch cửa khẩu biên giới và chuyển đổi số hải quan và vấn đề đặt ra”, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/quy-hoach-cua-khau-bien-gioi-va-chuyen-doi-so-hai-quan-va-van-de-dat-ra-680592.html>, ngày truy cập 28-5-2025

17. Trần Đình Hà: “Bộ xây dựng thẩm định đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài - Tây Ninh đến năm 2045”, <https://moc.gov.vn/vn/tin-tuc/1173/81710/bo-xay-dung-tham-dinh-do-an-quy-hoach-chung-xay-dung-khu-kinh-te-cua-khau-moc-bai-tinh-tay-ninh-den-nam-2045.aspx>, ngày truy cập 28-5-2025

18. Mai Tuấn Kiệt: “Định hướng phát triển thương mại biên giới của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 - 2030”, <https://tayninh.dcs.vn/vi/news/dua-nghi-quyet-vaoc-uc-song/-nh-h-ng-ph-t-tri-n-th-ng-m-i-bi-n-gi-i-c-a-t-nh-t-y-ninh-giai-o-n-2025-2030-3778.html>, ngày truy cập 28-5-2025

19. Hà Lê: “Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài một cực tăng trưởng của tỉnh Tây Ninh trong tương lai”, <https://vneconomy.vn/cua-khau-quo-te-moc-bai-mot-cuc-tang-truong-cua-tinh-tay-ninh-trong-tuong-lai.htm>, ngày truy cập 28-5-2025

20. Thanh Sang: “Đưa An Giang thành điểm trung chuyển hàng hóa trọng yếu vào Campuchia”, <https://baotintuc.vn/kinh-te/dua-an-giang-thanh-diem-trung-chuyen-hang-hoa-trong>

[yeu-vaocampuchia-20240423085436511.htm](http://yeu-vaocampuchia-20240423085436511.htm), ngày truy cập 28-5-2025

21. Nguyễn Hồng Thao: “Đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Campuchia”, <https://ttdn.vn/bien-gioi-bien-dao/duong-bien-gioi-tren-dat-lien-giua-viet-nam-va-campuchia>, ngày truy cập 29-5-2025

22. Dẫn theo: Tuấn Kiệt: “Giải cứu hơn 1000 công dân bị lừa đảo môi giới lao động bất hợp pháp tại Campuchia”, <https://baochinhphu.vn/da-giai-cuu-hon-1000-cong-dan-bi-lua-dao-moi-gioi-lao-dong-bat-hop-phap-tai-campuchia-102220922165805948.htm>, ngày truy cập 12-8-2025

23. Dẫn theo: “Hệ Thống pháp luật về quản lý lao động di cư nhằm thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và việc làm bền vững cho người lao động di cư”, <https://www.molisa.gov.vn/baiviet/26803?tinucID=26803>, ngày truy cập 12-8-2025

24. Bùi Bá Nghiêm: “Hoàn thiện chính sách thương mại biên giới”, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/04/09/hoan-thien-chinh-sach-thuong-mai-bien-gioi/>, ngày truy cập 12-8-2025

25. Tiếp tục gìn giữ vun đắp mối quan hệ Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển bền chặt, <https://baochinhphu.vn/tiep-tuc-gin-giu-vun-dap-moi-quan-he-viet-nam-campuchia-ngay-cang-phat-trien-ben-chat-102250221213031512.htm>, ngày truy cập 12-8-2025

26. Huỳnh Thảo, Quang Anh: “Việt Nam thúc đẩy đầu tư hợp tác phát triển kinh tế vùng Đông Bắc Campuchia”, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-thuc-day-dau-tu-hop-tac-phat-trien-kinh-te-vung-dong-bac-campuchia-post1054677.vnp>, ngày truy cập 10-8-2025

27. Thanh Hòa: “Tiếp tục nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế thương mại đầu tư Việt Nam - Campuchia”, <https://dangcongsan.org.vn/bocongthuong/tin-tuc-hoat-dong/tiep-tuc-nang-cao-hieu-qua-hop-tac-kinh-te-thuong-mai-dau-tu-viet-nam-campuchia.html>, ngày truy cập 18-8-2025

29. Khổng Hà: “Việt Nam - Campuchia nâng tầm hợp tác đấu tranh với tội phạm”, <https://cand.com.vn/lanh-dao-bo-cong-an/viet-nam-campuchia-nang-tam-hop-tac-dau-tranh-voi-toi-pham-i759524/>, ngày truy cập 18-8-2025.